

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày: 30/10/2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QUẢNG BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao.

2. Ông Nguyễn Xuân Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B - tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 11/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Cu chó; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1998 tại B, Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đá cá; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn T, sinh năm 1973; con bà Võ Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T(sinh năm 1998), Nguyễn Hữu S(sinh năm 1999) và Nguyễn Ánh Ph (sinh năm 1999) cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn xong, T rủ Tu, S và Ph đi vào bến neo đậu tàu ở khu vực bãi dứa gần chợ Đồng Hới, lấy thuốc nổ ở trên tàu cá về làm mìn tự chế để ném cá ăn nhậu. Cả nhóm đồng ý, khi vào nơi T rủ Sáng và Phương ở trên bến còn Tuệ chèo đò chở T đến nơi tàu cá QB 92255-TS của Nguyễn văn Thđang neo đậu. T trèo lên tàu, mở cabin rồi đi vào bên trong tìm nhật trong thùng đựng gạo lấy 3 cục thuốc nổ dạng rắn, màu xám đen có trọng lượng khoảng 0,25kg đưa bỏ vào túi nilong màu đen rồi vào bờ sau đó tất cả về nhà. T đưa thuốc nổ về nhà dùng búa tán nhỏ thuốc nổ rồi bọc vào túi ni long màu xanh, lấy dây cước buộc chặt lại, dùng đũa đục khoét lỗ nhỏ, T lấy kíp nổ và dây cháy chậm có sẵn làm T một quả mìn tự chế. Sau đó, T cất quả mìn dưới gầm giường, số thuốc nổ còn dư lại T đựng trong một túi ni long xanh cất giấu ở hộc tủ đầu

giường. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T lấy quả mìn bọc vào cái áo trắng sơ mi, ba cái kính lặn, hai que sắt dùng để bắt cua, một cái vợt bỏ vào trong cốp xe rồi chạy qua nhà Tuệ, gọi thêm Sáng và Phương đi ra biển ném cá. Cả nhóm đi xe máy chạy ra khu bãi biển thôn Đức Trung, xã Đ, huyện B thì gặp Lê Anh D (sinh năm 2001) xin đi theo, T đồng ý. Khi ra bờ biển, T mở cốp xe lấy mìn và các đồ vật trên đặt lên thuyền rồi cùng Sáng, Phương và Dũng đẩy thuyền ra biển, Tuệ ở lại bờ đi vệ sinh thì bị tổ tuần tra Đoàn biên phòng Lý Hòa - Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. T hành khám xét nơi ở của T thu được 0,05kg thuốc nổ và một cái búa đinh, cán làm bằng gỗ.

Tại bản kết L giám định số 3359/C54 - P2 ngày 20/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết L: “Các mẫu vật M1, M2 đều là hỗn hợp thuốc nổ có T phần chính gồm TrinitroToluen (TNT), Hexogen (RDX) và bột nhôm (A1) thường dùng trong quân sự, vẫn còn sử dụng được”. Bản kết L giám định số 510/PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết L: “Đối tượng gửi giám định ký hiệu A1 là kíp nổ đốt số 8, vỏ nhôm. Đối tượng giám định A2 là dây cháy chậm. Các đối tượng giám định A1, A2 đều là vật liệu nổ và đang trong tình trạng sử dụng được”.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 túi ni lông màu xanh đựng thuốc nổ có trọng lượng 0,2kg (M1); một túi ni lông màu xanh đựng thuốc nổ có trọng lượng 0,05kg (M2); một kíp thuốc nổ màu trắng, đáy lõm dài 39mm, đường kính 6,7mm và một đoạn dây cháy chậm màu nâu, bện bằng sợi vải, lõm chứa chất màu đen, dài 72mm, đường kính 5,5mm đã sử dụng hết; 01 búa đinh cán bằng gỗ đã qua sử dụng, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh Quảng Bình.

Tại bản cáo trạng số 65/THQC- KSĐT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999: xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và lời L tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Sáng

ngày 06/6/2017, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tuệ, Nguyễn Hữu Svà Nguyễn Ánh Phvaro T phỏ Đổng Hới đến tàu cá QB 92255 của ông Nguyễn văn Thđang neo đậu lấy ba cục thuốc nổ dạng rắn, màu xám đen có trọng lượng 0,25kg đưa về nhà T, sau đó T dùng búa tán nhỏ thuốc nổ rồi làm T một quả mìn tự chế. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T lấy quả mìn tự chế cùng Tuệ, Sáng, Phương và Dũng đi ra biển để ném cá thì bị tổ tuần tra Đồn Biên phòng Lý Hòa - Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình bắt quả tang. Như vậy mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T tàng trữ 0,25kg thuốc nổ nhưng trong đó có 0,2kg thuốc nổ đã được gắn kíp nổ và 0,072m dây cháy chậm nên đủ căn cứ kết L bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 1999, đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và lời L tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

Xét quá trình nhân thân, hành vi, mức độ và hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra thấy rằng:

Nguyễn Văn T là người đã trưởng T, có sự hiểu biết nhất định và đủ khả năng nhận thức được vật liệu nổ là một trong những nguồn nguy hiểm cao độ, việc tàng trữ có thể dẫn đến thiệt hại tính mạng, sức khỏe con người, xâm hại đến an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 0,25kg thuốc nổ, trong đó có 0,2kg thuốc nổ đã được gắn kíp nổ và 0,072m dây cháy chậm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về tàng trữ vật liệu nổ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo T khẩn, biết ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn Bố bị tàn tật, là lao động duy nhất trong gia đình, bản thân có T tích cứu tài sản, giúp đỡ nhân dân trong Bão lũ (Có xác nhận của Ban chấp hành xã Đoàn và Chính chính quyền địa phương). Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. Với những tình tiết giảm nhẹ nói trên, kết hợp với bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 60 BLHS 1999 cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận lấy thuốc nổ từ tàu cá QB 92255 - TS của ông Nguyễn văn Th nhưng ông T và một số thuyền viên không thừa nhận; Cơ quan An ninh điều tra (ANĐT) T hành khám xét khẩn cấp tàu cá QB 92255 - TS không phát hiện thuốc nổ trên tàu nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Tuệ, anh Sáng và anh Phương có hành vi đi cùng T lấy thuốc nổ và đưa thuốc nổ ra biển để đánh cá nhưng chưa cấu T tội phạm nên Cơ quan ANĐT đề nghị Công an huyện B xử phạt hành chính. Đối với Lê Anh Dì là người xin T cùng đi ra biển nhưng không biết T mang theo mìn nên không xử lý là có căn cứ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 túi ni long màu xanh đựng thuốc nổ có trọng lượng 0,2kg (M1); một túi ni long màu xanh đựng thuốc nổ có trọng lượng 0,05kg (M2). Hiện Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình đã xử lý tiêu hủy theo thẩm quyền (Biên bản tiêu hủy vật chứng số 3626/BB-KT ngày 26/10/2017) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện đang còn giữ 01 búa đinh cán bằng gỗ, xét vật chứng trên bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 232; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 búa đinh cán bằng gỗ (hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2017) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh QB.
- VKS B.
- CA B.
- THA B.
- Lưu HS, lưu TA.
- Bị cáo; THA phạt tù
- STP Quảng Bình.
- UBND Đ.
- Bộ Chỉ huy quân sự Quảng Bình.

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam